

NGƯỜI VIỆT NAM ĐẦU TIÊN KHÁM PHÁ THẤT CHÂU DƯƠNG không phải là Hoàng Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa)

Nguyễn Văn Nghệ

Trên trang web Tạp chí *Thời Đại* có bài viết “Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hàn Chấn Hoa về lãnh vực sử địa cổ có liên quan đến Biển Đông được đề cập trong tác phẩm Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên”⁽¹⁾ của tác giả Hồ Bạch Thảo. Tác giả Hồ Bạch Thảo cho độc giả biết là trong tác phẩm *Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên*, Hàn Chấn Hoa đã trưng dẫn nhiều sử liệu cổ như *Tống sử*, *Nguyên sử*, *Minh sử*, *Thanh sử*... để rồi quy kết những đảo ở Nam Hải (Việt Nam gọi là Biển Đông) là của Trung Quốc.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến “Thất Châu Dương” mà thôi. Hàn Chấn Hoa đã trưng dẫn *Tống sử* chép việc quân Mông Cổ truy kích vua Tống Doan Tông vào năm Chí Nguyên thứ 14 [1277] như sau: “Ngày Bính Tý tháng 12, Chính [Doan Tông] đến Tĩnh Áo, gặp bão hư thuyền, một số bộ hạ bị chết trôi, nên nhiễm bệnh. Hơn tuần sau quân lính từ từ đến tụ tập, 10 phần chết còn 5, 4. Ngày Đinh Sửu, Lưu Thâm truy kích Chính đến Thất Châu Dương, bắt được Du Như Khuê rồi rút lui”.

Hoặc sách *Tuyển Châu phi chí* của Hoàng Nhiệm đời Thanh và sách *Đông An huyện chí* của

Ngô Đường cũng đời nhà Thanh kể việc Ngô Thắng tuần phòng vùng núi Đồng Cổ tại Châu Vạn và Thất Châu Dương: “Ngô Thắng tự là Nguyên Trạch, người Đồng An, nguyên họ Hoàng, giữ chức Tổng lữ, đánh giặc tại Quả Đường thắng chức Thiên tổng. Lại đi đánh tại Kim Môn, Hạ Môn, Bành Hồ, Đài Loan có công được giữ chức Du kích Thiểm Tây, thăng phó tướng Quảng Đông, được điều đến Quỳnh Nhai, qua Đồng Cổ, Thất Châu Dương, Từ Canh Sa vòng quanh đến 3.000 lý, nhờ vậy địa phương được ninh thiếp”.

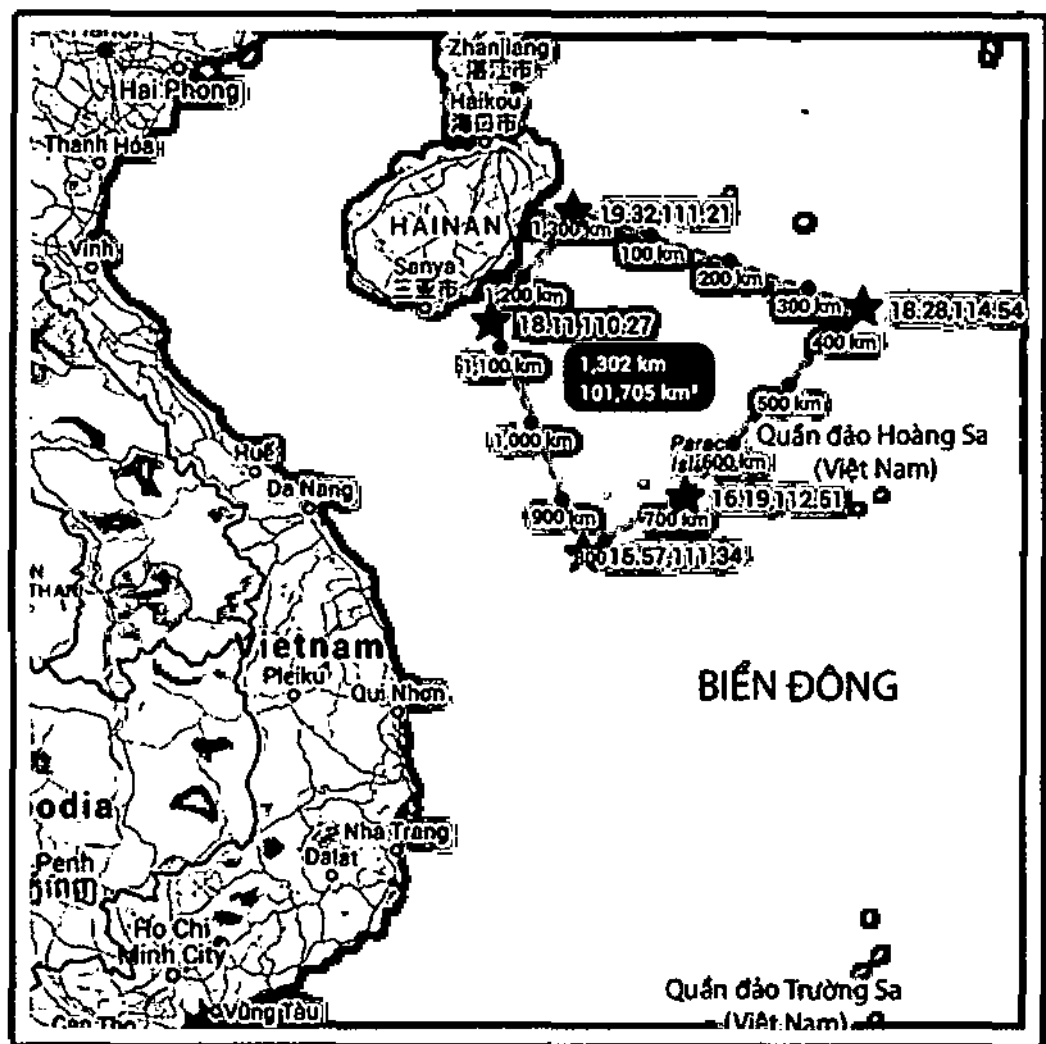
Vịn vào các sử liệu trên, Hàn Chấn Hoa đã khẳng định rằng Thất Châu Dương tức là quần đảo Tây Sa (Việt Nam gọi là Hoàng Sa).

Người Việt Nam đầu tiên viết về Thất Châu Dương

Vào tháng 6 năm Tân Hợi (1851) cụ Phạm Phú Thứ đã “Phụng phái tổng quan thuyền hiệu lao tống Thanh quốc nạn biên hồi Việt” (Vâng phái theo quan thuyền lao lực chuộc tội, đưa quan nước Thanh bị nạn về Quảng Đông). Viên bị nạn ấy là “Quảng Đông Quỳnh Châu bá tống Ngô Hội Lân tự Quỳnh chi Quảng thành linh pháo đạn nhân phong phiêu bạc bản quốc

Thuận An tấn” (Quan giữ chức bá tống là Ngô Hội Lân từ Quỳnh Châu đến thành Quảng linh đạn pháo, bị gió mạnh phiêu bạt vào cửa Thuận An nước ta)⁽²⁾. Lý do tại sao một vị Hội nguyên Tiến sĩ như cụ Phạm Phú Thứ phải “theo quan thuyền lao lực chuộc tội?”. Theo lời Cụ Thứ: “Kim thượng Canh Tuất chi tuế Thứ dĩ vọng ngôn vi Các thần sở hặc đãi hệ kinh triệu ngữ...Kim xuân Thứ mông khởi phục Điển bạ phái tòng như Đông quan thuyền hiệu lao” (Đầu năm Canh Tuất [1850- TG], Thứ tôi vì lời nói xằng phạm thượng mà bị các vị bề tôi trong Nội Các vạch tội bị buộc vào chức giữ ngựa ở Kinh... Mùa xuân này [1851- TG], Thứ tôi đi ơn trên cho phục chức Điển bạ, đi theo quan thuyền sang Quảng Đông mà lao lực chuộc tội)⁽³⁾. Sáng sớm ngày mùng 6 tháng 6 năm Tân Hợi (thứ sáu ngày 4-7-1851) thuyền cụ Phạm Phú Thứ đã rời cảng Đà Nẵng để sang Quảng Châu Trung Quốc⁽⁴⁾. Đọc theo hành trình, cụ đều có làm thơ ghi chép trong tập thơ *Đông hành thi lục*. Khi thuyền qua hải phận đảo Hải Nam cụ có bài thơ *Chu quá Hải Nam dương phận* (Thuyền qua hải phận Hải Nam).

“Nhất thanh phi nhận bích vân gian/ Diếu diếu yên ba



Thát Châu
Dương nằm ở
tọa độ 19° 50'
Vĩ Bắc; 111°
21' Kinh Đông,
phía đông đảo
Hải Nam

nguyệt bán loan/ Vọng đoạn Đà
dương thiên lý ngoại/ Hải trung
sơ kiến Hải Nam san" (Một tiếng
nhạc bay trong trời mây/ Mênh
mang khói sóng nửa vắng đầy/
Mắt hút Đà dương ngoài ngàn
dặm/ Bóng thấy Hải Nam trên
biển đầy)⁶⁰.

Sau đó thuyền qua một
địa danh trên biển gọi là Thát
Châu, cụ Phạm Phú Thứ làm
bài thơ *Quá Thát Châu* (Qua
Thát Châu):

"*Thủy thế liên Đông Cổ/ Đảo
thanh dị Hải Nam/ Nộ hiệp
tranh phún tuyết/ Đảo quyền tận
thành lam/ Vãng sự thương tang
cảm/ Thân công tạo hóa tham/
Phong phàm bằng lợi thiệp/ Hối
vọng uất phù lam*" (Thế nước
liền Đông Cổ/ Tiếng sóng dữ Hải
Nam/ Cuồng nộ tranh gào thét/
Đảo lộn thành màu lam/ Xót
việc cũ đau bé/ Công Tạo Hóa dự

làm/ Gió thuận buồm lướt tới/
Quay nhìn uất khi lam)⁶¹.

Trong bản khắc in, kế bên
đề thơ *Quá Thát Châu* cụ Phạm
Phú Thứ có chú thích: "Tương
truyền cổ giả Thát Châu cư dân
nhất tịch hãm nhi vi hải phạm
quá thử tất sát sinh tống phiệt
trĩ tế bán nhất phong lực nãi
quá châu phạn ba đảo hiểm
thâm chân hữu trăm ngư như
mã chi giới" (Tương truyền ngày
xưa cư dân trên Thát Châu
trong một đêm sụt thành biển.
Nay thành lệ, khi qua nơi này
phải giết vật cúng tế thả bè trôi
đi. Độ nửa ngày thì gió nổi lên,
nhờ đó mà qua được hải phận.
Sóng bủa ở đây sâu mà hiểm,
đã có lời răn về việc sông nhận
chìm trâu ngựa). Kế bên câu thơ
"Thủy thế liên Đông Cổ", cụ Thứ
chú thích "Đông Cổ hải cận Thát
Châu" (Biển Đông Cổ gần Thát

Châu).

Đến ngày mùng 10 tháng 6
năm Tân Hợi (Thứ ba ngày 8-7-
1851) thuyền của cụ Phạm Phú
Thứ đến Ô Môn (Quảng Châu),
cụ làm bài thơ "Chu quá Quảng
Châu lão vạn sơn, đà công thát
lộ hành chi Triều Châu Bình
Hải thành, dực nhật thừa trữ
đông phong bạc, mộ đảo Phú
Đài hải khẩu, dạ nhập Ô Môn
ký sự" (Ghi lại chuyện thuyền
qua hàng vạn quả núi ở Quảng
Châu, người lái không thấy
đường đi, đi mãi đến thành Bình
Hải Triều Châu, sáng hôm sau
nướng theo gió đông, chiều tối
đến Phú Đài hải khẩu, tối thì
vào cửa Ô)⁶².

Bài thơ *Quá Thát Châu*
cho ta biết hải trình thuyền cụ
Phạm Phú Thứ sau khi xuất bến
Đà Nẵng đã trực chỉ phía đông
đảo Hải Nam, rồi đi ngang qua

Đồng Cổ, kể đến là Thất Châu Dương để đến Quảng Châu chứ không đi ngang qua Hoàng Sa (Trung Quốc gọi Tây Sa).

Hải trình thuyền cụ Thử sang Quảng Châu đã qua các địa danh gần giống như hải trình của Ngô Huệ đi sứ Chiêm Thành vào đời Minh Anh Tông qua tác phẩm *Thủ vục tư lục* của Nghiêm Tông Giản (nhưng hải trình thuyền cụ Thử đi ngược chiều): “Vào năm Chính Thống thứ 6 [1441], Quốc vương Chiêm Thành mất, người con nối dõi là Ma Ha Quý Do, xin phong tước và ban chiếu sắc. Bèn sai Cấp sự trung họ Dư (khuyết tên) làm chánh sứ. Ngày 23 tháng 12 năm đó, khởi hành từ huyện Đông Hoàn [Quảng Đông], ngày hôm sau đến Ô Trư Dương [cửa sông Châu Giang gần Quảng Châu], lại ngày hôm sau đến Thất Châu Dương [phía đông Văn Xương 100 lý], xa thấy núi Đồng Cổ [thuộc huyện Văn Xương, Hải Nam], ngày hôm sau đến Độc Trư Sơn [Châu Vạn, Hải Nam] nhìn thấy núi Đại Châu Sơn, ngày hôm sau đến địa giới Giao Chỉ,... ngày hôm sau đến biển Ngoại La Dương thuộc Chiêm Thành”.

Riêng đối với sử liệu này thì Hàn Chấn Hoa lại khẳng định Thất Châu Dương gần huyện Văn Xương. Như vậy trước mắt Hàn Chấn Hoa có hai Thất Châu Dương: một Thất Châu Dương gần huyện Văn Xương và một Thất Châu Dương là Tây Sa [Hoàng Sa]. Đây chính là lỗi lập luận “nói lấy được” của Hàn Chấn Hoa khiến người đọc đánh giá đức tính cẩn trọng nghiêm túc của ông.

Vị trí Thất Châu Dương trên bản đồ

Theo *Quỳnh Châu chí* chép về núi Thất Châu và Thất Châu Dương: “Thất Châu Dương tại phía đông huyện Văn Xương 100 lý; trên biển có 7 ngọn núi nhô lên liên tiếp, trong có suối nước ngọt có thể uống được.

Thời nhà Nguyên, Lưu Thâm truy kích Tống Đoan Tông, bắt thân thuộc là Lưu Đình Khuê tại nơi này. Tục truyền ngày xưa có 7 châu chìm xuống dưới biển, thuyền đến mang súc sinh và cháo cúng thần, không tuân sẽ biến thành ma đói. Thuyền đi qua rất nguy hiểm, lệch hướng sang đông phạm vào Vạn Lý Thạch Đường, nơi mà *Quỳnh chí* chép là phía đông Châu Vạn có biển Thạch Đường, thuyền đến đó ít có chiếc nào thoát hiểm. Từ Thất Châu dương theo hướng Khôn Mùi [217,5°] thời gian 3 canh đến Đồng Cổ sơn”.

Tác giả Hồ Bạch Thảo cho biết: “Trên bản đồ Google nếu phóng to thì địa danh Văn Xương (Wenchang) thuộc tỉnh Hải Nam xuất hiện, từ đó đến quần đảo Paracel (Trung Quốc gọi là Tây Sa) khoảng 400km tức gần 700 lý xưa. Như vậy tính cả phương hướng và khoảng cách Thất Châu Dương cách Tây Sa (Hoàng Sa) rất xa!”. Trong khi đó Thất Châu Dương chỉ cách Văn Xương chỉ có 100 lý (khoảng 60 km) mà thôi!

Với sử liệu viết về hành trình Ngô Thăng đi tuần phòng mà Hàn Chấn Hoa quy kết Thất Châu Dương chính là Tây Sa [Hoàng Sa] thì chúng ta có thể theo dõi hành trình này trên bản đồ, đó chính là con đường đi vòng quanh đảo Hải Nam, chứ không phải hành trình tới các đảo xa. Bởi vì *Quỳnh Nhai* gần thị trấn Hải Khẩu ngày nay, phía bắc đảo Hải Nam; Đồng Cổ ở mồm đông bắc đảo Hải Nam; Thất Châu Dương là vùng biển có bảy hòn đảo gọi là Thất Châu nằm ở phía đông đảo Hải Nam; Tứ Canh Sa là bãi cát ở phía tây đảo Hải Nam.

Lập luận của Hàn Chấn Hoa khẳng định Thất Châu Dương chính là quần đảo Tây Sa [Hoàng Sa] đã bị ngay chính nhà biên khảo Trung Quốc Đàm Kỳ Tương phản đối trong bài *Thất Châu Dương khảo*: “Tống Nguyên đi lại, giai xưng Tây

Sa quần đảo vì Thạch Đường, Trường Sa, Thiên Lý hoặc Vạn Lý Trường Sa, vô xưng Thất Châu Dương ư chỉ Thất Châu phụ cận đích dương diện, bất khả năng chỉ Thạch Đường hoặc Trường Sa đích dương diện” (*Từ Tống Nguyên đến nay đều gọi đảo Tây Sa [Hoàng Sa] là Thạch Đường, Trường Sa, Thiên Lý hoặc Vạn Lý Thạch Đường; Thiên Lý hoặc Vạn Lý Trường Sa chưa từng gọi là Thất Châu Dương. Như vậy có thể thấy Thất Châu Dương chỉ mặt biển sát gần đảo Thất Châu [phía đông huyện Văn Xương, đảo Hải Nam], không có khả năng chỉ mặt biển Thạch Đường hoặc Trường Sa*)⁹¹.

Nhà biên khảo Đàm Kỳ Tương khẳng định Tây Sa [Hoàng Sa] “vô xưng Thất Châu Dương dã” (chưa từng gọi Thất Châu Dương)!

Ngoài ra trong bài viết “Quan hệ thương mại Trung - Việt những năm đầu nhà Nguyên” của tác giả Lương Chí Minh người Trung Quốc đăng trên Tạp chí *Xưa&Nay* số 317 tháng 10-2008 tr.48, 49, 50 lại gán Thất Châu Dương là Nam Sa (Trường Sa): “Vào thế kỷ XIX, cảng Đà Nẵng thay chân cảng Hội An, hai cảng mới được khai thác là Gia Định và Hà Tiên cũng cảng ngày nổi lên, lúc bấy giờ đường mậu dịch trên biển giữa hai nước Trung-Việt chủ yếu có ba ngã: một con đường từ Liêm Châu (Bắc Hải tỉnh Quảng Tây) đến cảng Hải Phòng, miền Bắc, hành trình chỉ cần một đến hai ngày; một con đường từ Quảng Châu đến Đà Nẵng của Huế, nếu xuôi gió chỉ cần năm sáu ngày thì có thể đến được; một con đường từ Hạ Môn đến Hội An tỉnh Quảng Nam, hành trình hơi dài, phải đi qua Thất Châu Dương (quần đảo Nam Sa) ở biển Nam Hải”⁹².

Với Thất Châu Dương là vùng biển đảo có thật được ghi chép rõ ràng trong các thư tịch

Tìm hiểu danh hiệu "Thế giới Thập bát Văn hào" của Trương Vĩnh Ký

Trần Thanh Ái

Có lẽ không ai là không thần phục thành tích học thuật của Trương Vĩnh Ký (1837-1898), từ năng lực sử dụng ngoại ngữ của ông, đến khối lượng đồ sộ tài liệu, sách vở đã biên soạn, hoặc sự uyên bác thông tuệ của học giả trên nhiều lĩnh vực. Những thành tích ấy lại được thực hiện vào nửa sau thế kỷ 19 ở Việt Nam, khi mà chữ quốc ngữ còn khá thô sơ đang dần thay thế chữ Hán, và nền học thuật hiện đại du nhập từ châu Âu vẫn còn phôi thai. Có thể nói mà không sợ quá lời rằng ngay cả trong thời đại có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc học tập và nghiên cứu như ngày nay, khó lòng tìm ra một học giả có thể sánh với Trương Vĩnh Ký.

Tuy nhiên, nếu công chúng rộng rãi có thể dễ dàng chấp nhận những thông tin sơ lược được truyền tụng đến ngày nay về nhân vật lịch sử này, thì vẫn có những băn khoăn, nghi ngờ về một số khía cạnh trong bản thành tích ấy, mà các nhà nghiên cứu

có nhiệm vụ giải mã các bí ẩn. Việc làm sáng tỏ các góc khuất, dù kết quả ra sao, chẳng những không làm mất đi giá trị của nhân vật lịch sử, mà còn góp phần củng cố chứng cứ khoa học cho những tư liệu về Trương Vĩnh Ký. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tìm hiểu danh hiệu "Thế giới Thập bát Văn hào", mà nhiều tài liệu hiện nay cho rằng Petrus Ký đã đạt được.

Từ những thông tin ít ỏi

Chỉ cần mở trang Google và gõ vào cửa sổ tìm kiếm cụm từ "thế giới thập bát văn hào" (có dùng ngoặc kép), ta sẽ nhận được kết quả là cụm từ này xuất hiện 1.030 lần (thực hiện ngày 9-9-2017). Sau đây là vài đoạn tư liệu có chứa cụm từ này:

- "Năm 1874, thế giới có cuộc chọn bầu "Toàn Cầu Bác Học Danh Gia". Petrus Ký đã được bình chọn đứng hàng thứ 17 trong 18 "Thế giới Thập bát

và các bản đồ cổ Trung Quốc gần huyện Văn Xương của đảo Hải Nam, thì bị người ta cố tình mờ hồ hóa, huyền thoại hóa và đẩy nó ra tận giữa Biển Đông. ■

CHÚ THÍCH:

1. Hồ Bạch Thảo, "Phản biện lập luận của nhà nghiên cứu Hán Chấn Hoa về lãnh vực sử địa cổ có liên quan đến Biển Đông được đề cập trong tác phẩm Ngã quốc Nam Hải chư đảo sử liệu hồi biên", trang web Tạp chí Thời Đại: [www.tapchithoidai.org/ThoiDai20/201020_Ho-](http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai20/201020_Ho-BachThao.htm)

[BachThao.htm](http://www.tapchithoidai.org/ThoiDai20/201020_Ho-BachThao.htm).

2. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb. Đà Nẵng, tr.410. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 271, tr.1430.

3. Phạm Phú Thứ toàn tập tập 1, Nxb. Đà Nẵng, tr.519. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 329, tr.1445.

-Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục tập 7, Nxb. Giáo Dục, tr.179.

4. Phạm Phú Thứ toàn tập, tập 1, Nxb. Đà Nẵng, tr.440. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 285, tr.1434.

5. Phạm Phú Thứ toàn tập, tập 1, Nxb. Đà Nẵng, tr.441. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 286, tr.1434.

6. Phạm Phú Thứ toàn tập, tập 1, Nxb. Đà Nẵng, tr.442. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 287, tr.1434.

7. Phạm Phú Thứ toàn tập, tập 1, Nxb. Đà Nẵng, tr.444. Bản chữ Hán khắc in số thứ tự 288, tr.1434.

8. Hồ Bạch Thảo, Sđd (phần chú thích cuối bài viết).

9. Phạm Hoàng Quân, "Bản vẽ địa danh Thất Châu Dương trong bài viết 'Quan hệ thương mại Trung-Việt những năm đầu nhà Nguyễn' của Lương Chí Minh: www.talawwas.org/talaDB/showFile.php?res=14598&rb=0302.